

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH CÔNG LAI CHÂU



HỒ SƠ NĂNG LỰC COMPANY PROFILE

THÀNH CÔNG LC

THƯ NGỎ



Quý Công ty thân mến!

Lời đầu tiên, Công ty cổ phần Thành Công Lai Châu xin được gửi tới Quý Công ty lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe và thành công.

Công ty cổ phần Thành Công Lai Châu là đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh phân bón. Công ty cổ phần Thành Công Lai Châu là đối tác cung cấp phân bón cho các đơn vị kinh doanh vật tư nông nghiệp trên khắp cả nước.

Công ty cổ phần Thành Công Lai Châu cam kết với Quý Công ty rằng chúng tôi sẽ duy trì một mối quan hệ đối tác tốt, bền vững và có lợi cho cả hai bên. Chúng tôi hiểu rằng Quý Công ty đóng vai trò quan trọng trong việc đem đến sản phẩm chất lượng và giúp mở rộng thị trường cho sản phẩm phân bón của chúng tôi.

Thay mặt Công ty cổ phần Thành Công Lai Châu, tôi xin chân thành cảm ơn Quý Công ty đã tin nhiệm và hợp tác với chúng tôi hy vọng, Công ty cổ phần Thành Công Lai Châu sẽ đóng góp một phần nhỏ vào sự thành công của Quý Khách hàng.

Chúng tôi cảm ơn sự tin tưởng và cơ hội để hợp tác, và sẵn sàng làm việc cùng nhau để đạt được những mục tiêu tốt đẹp mà chúng ta đề ra.
Trân trọng !

Đại diện công ty

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm
Tổng Giám đốc

NGUYỄN DUY KIÊN





HỒ SƠ PHÁP LÝ

GIẤY ĐĂNG KÝ KINH DOANH

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH LAI CHÂU
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 6200105804

Đăng ký lần đầu: ngày 09 tháng 03 năm 2020

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 10 tháng 01 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH CÔNG - LAI CHÂU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tổ dân phố 32, Thị trấn Tân Uyên, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam

Điện thoại: 0977070999

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 20.500.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai mươi tỷ năm trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 2.050.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN DUY KIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 21/06/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034082021958

Ngày cấp: 09/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Bàn Nà Khiết, Xã Mường Cang, Huyện Than Uyên, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ dân phố 32, Thị trấn Tân Uyên, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 64/ĐT-Quyền số: CTBSĐT/2023-SCTĐT/BS

Ngày 13 tháng 04 năm 2023



Trần Văn Dũng



Trần Văn Dũng

GIẤY ĐĂNG KÝ KINH DOANH

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH LAI CHÂU
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Lai Châu, ngày 04 tháng 06 năm 2021

Số:



1033/21

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Tỉnh Lai Châu*
Địa chỉ trụ sở: *P Tân Phong, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam*
Điện thoại: *0213 3876 438* Fax:
Email: *dkkdlaichau@gmail.com* Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: *CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH CÔNG - LAI CHÂU*
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: *6200105804*

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
2	Trồng cây hàng năm khác	0119
3	Trồng cây ăn quả	0121
4	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
5	Trồng cây lâu năm khác	0129
6	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
7	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
8	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
9	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210(Chính)
10	Khai thác gỗ	0220
11	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
12	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
13	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021



GIẤY ĐĂNG KÝ KINH DOANH

STT	Tên ngành	Mã ngành
14	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
15	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
16	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
17	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
18	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
19	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
20	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
21	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
22	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
23	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
24	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
25	Xây dựng nhà để ở	4101
26	Xây dựng nhà không để ở	4102
27	Xây dựng công trình đường sắt	4211
28	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
30	Xây dựng công trình công ích khác	4229
31	Xây dựng công trình thủy	4291
32	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
33	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
34	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
35	Phá dỡ	4311
36	Chuẩn bị mặt bằng	4312
37	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
38	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
39	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
40	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
41	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
42	Khai thác và thu gom than non	0520
43	Khai thác quặng sắt	0710
44	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
45	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722

GIẤY ĐĂNG KÝ KINH DOANH

STT	Tên ngành	Mã ngành
46	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
47	Khai thác và thu gom than bùn	0892
48	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH CÔNG -
LAI CHÂU. Địa chỉ:Tổ dân phố 32, Thị
Trần Tân Uyên, Huyện Tân Uyên, Tỉnh
Lai Châu, Việt Nam

- Lưu: Lò Đức Hoàn.....

TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Trần Văn Dũng

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 61/ĐT Quyền số: CTBSĐT/2023-SCTĐT/BS

Ngày 18 tháng 04 năm 2023



Trịnh Ngọc Phan



1

Sứ mệnh

- Với phương châm “Thắng lợi của nhà nông là thắng lợi của công ty”, Công ty cổ phần Thành Công Lai Châu sẽ ngày một cải tiến công nghệ, dây chuyền sản xuất và không ngừng tiếp thu những ý kiến đóng góp của các nhà khoa học và bà con nông dân để tạo thêm thật nhiều sản phẩm chất lượng cao.

2

Tầm nhìn

- Trở thành công ty sản xuất phân bón hữu cơ hàng đầu Việt Nam, góp phần xây dựng nền nông nghiệp hữu cơ an toàn, bền vững và công nghệ thông minh, tạo nên các vụ mùa nông sản bội thu. Thương hiệu phân bón hữu cơ Thành Công LC luôn là người bạn đồng hành tin cậy, là sự lựa chọn hàng đầu của nhà nông.

3

Giá trị cốt lõi

- Đón đầu xu hướng nông nghiệp hữu cơ.
- Nông sản sạch, an toàn
- Chất lượng vượt trội
- Đẩy mạnh mô hình nông nghiệp thông minh
- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

- Sản xuất phân bón hữu cơ

THÔNG TIN

Tên công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH CÔNG LAI CHÂU

Giám đốc:

NGUYỄN DUY KIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu
Mã số thuế: 6200105804





ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

CÔNG TY HOẠT ĐỘNG VỚI PHƯƠNG CHÂM CHUYÊN NGHIỆP- UY TÍN – CHẤT LƯỢNG – TIẾN ĐỘ

- ❑ Từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức nhân sự công ty
- ❑ Xây dựng và phát triển công ty thành công ty sản xuất và kinh doanh mạnh bền vững, có tốc độ tăng trưởng và có tính cạnh tranh cao.
- ❑ Quan tâm, đào tạo nâng cao chuyên môn và tay nghề cho đội ngũ nhân viên cùng với đầu tư trang thiết bị tiên tiến để nâng hiệu quả sản xuất
- ❑ Tăng cường cơ sở vật chất, áp dụng khoa học tiên tiến nâng cao chất lượng sản phẩm.
- ❑ Xây dựng công ty thành doanh nghiệp có quy mô và uy tín trên lĩnh vực sản xuất và cung cấp phân bón hữu cơ.
- ❑ Lắng nghe và thấu hiểu mong muốn của quý khách hàng để phục vụ hài lòng quý khách hàng với chi phí hợp lý nhất.



ATLĐ VSMT - AN TOÀN & SỨC KHỎE



- + Chúng tôi sẽ đảm bảo quản lý hiệu quả và kiểm soát rủi ro
- + Chúng tôi sẽ cải thiện sức khỏe và an toàn nơi làm việc
- + Chúng tôi sẽ hạn chế - giảm thiểu khả năng xảy ra các sự cố
- + Mọi thành viên đều cam kết mục tiêu an toàn là KHÔNG thiệt hại

Chúng tôi quản lý **RỦI RO** thông qua quy trình quản lý



Chính sách ATLĐ



Huấn luyện an toàn



Vận hành



Kiểm tra thường xuyên



Quản lý rủi ro

Mọi người được cam kết mục tiêu an toàn là **RỦI RO BẰNG 0**

ATLĐ VSMT ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Đánh giá rủi ro nhằm hạn chế thiệt hại

Xác định môi nguy hiểm



Xác định rằng Ai - Vấn đề gì
có thể gặp nguy hiểm,
thiệt hại.

Đánh giá rủi ro



Xác định các
biện pháp kiểm soát

Đánh giá rủi ro còn lại



Ghi lại những phát hiện
trong đánh giá rủi ro.

Lập kế hoạch dự phòng
cho rủi ro còn lại



Xem xét và sửa đổi



TẠI SAO LẠI CHỌN CHÚNG TÔI

CHÚNG TÔI LUÔN CAM KẾT VỚI CÁC ĐỐI TÁC

HỖ TRỢ KỸ THUẬT

- Chúng tôi nỗ lực hỗ trợ các đối tác để thực hiện hoàn thành dự án.
- Chúng tôi xây dựng hệ thống chất lượng - yêu cầu mang tính chuyên nghiệp cho các dự án.

TÀI CHÍNH MẠNH

- Chúng tôi duy trì sự ổn định tài chính và dòng tiền.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

- Chúng tôi sẵn sàng thỏa thuận hợp tác với các đối tác để thành công tại các dự án thực hiện.

Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng bởi sự kết hợp lâu dài với các đối tác năng lực, để đảm bảo dự án thành công tốt đẹp.

Và cuối cùng, Chúng tôi khẳng định sẽ triển khai thành công các dự án với việc giảm thiểu tối đa các rủi ro kèm theo.





NĂNG LỰC NHÂN SỰ



NHÂN LỰC

Với đội ngũ nhân viên đầy nhiệt huyết, chúng tôi cam kết tạo nên một môi trường làm việc đầy năng động, sáng tạo và động viên. Chúng tôi hiểu rằng nhân viên là tài sản quý báu của chúng tôi, và chính họ đóng góp vào sự phát triển và thành công của công ty trong lĩnh vực sản xuất.

Đội ngũ nhân viên của chúng tôi không chỉ có kiến thức chuyên môn mà còn có tinh thần đồng đội và sẵn sàng hỗ trợ lẫn nhau. Chúng tôi tạo ra môi trường làm việc thân thiện, động viên sự chia sẻ thông tin và kinh nghiệm, tạo điều kiện để mọi người cùng nhau học hỏi và phát triển.

Chúng tôi tôn trọng và đánh giá cao mọi đóng góp của đội ngũ nhân viên, từ những ý tưởng nhỏ nhất cho đến những thành tựu lớn lao. Chúng tôi tin tưởng rằng với đội ngũ nhân viên đầy nhiệt huyết, chúng tôi có thể đạt được những mục tiêu cao cả mà chúng tôi hướng đến trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón hữu cơ.



THÀNH CÔNG LC

Chúng tôi tự tin luôn tạo được
SỰ TIN CẬY - HÀI LÒNG
của Chủ đầu tư - Đối tác dựa trên nền tảng
hoàn thành các dự án với chất lượng cao,
đảm bảo tiến độ và chi phí cạnh tranh



CƠ CẤU NHÂN SỰ

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Duy Kiên	CT HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Doãn Minh Hải	Giám đốc
3	Phạm Thị Ninh	P. Giám đốc phụ trách kỹ thuật
4	Khiếu Thị Thanh Thương	Kế toán
5	Đặng Xuân Thà	Công nhân
6	Đỗ Văn Hiệp	Công nhân
7	Hà Văn Mừng	Công nhân
8	Đinh Ngọc Diện	Công nhân
9	Vũ Thị Hằng	Công nhân
10	Đinh Văn Quyết	Lái xe
11	Lê Văn Ninh	Lái xe
12	Lê Huy Hoàng	Lái máy



HỒ SƠ PHÁP LÝ NHÀ MÁY SẢN XUẤT



THÔNG TIN NHÀ MÁY

❑ Tên dự án:

“Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ Lai Châu”

❑ Địa điểm thực hiện dự án: **Tổ dân phố số 3, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.**

❑ Diện tích đất, mặt bằng dự kiến sử dụng: **10.000,0 m² (1,00 ha).**

❑ Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý điều hành và khai thác.

❑ Tổng mức đầu tư của dự án: **30.000.000.000 đồng.**

(Ba mươi tỷ đồng)

❑ Trong đó:

+ Vốn tự có (80%) : 24.000.000.000 đồng.

+ Vốn vay - huy động (20%) : 6.000.000.000 đồng.

❑ Công suất thiết kế và sản phẩm/dịch vụ cung cấp giai đoạn 1:

Sản xuất phân hữu cơ: 8.400,0 tấn/năm

Những năm đầu nhà máy đầu tư và sử dụng 1 dây chuyền có công suất là 3,5 tấn/giờ. Khi thị trường có phát sinh nhu cầu và biết đến sản phẩm của công ty, công ty sẽ bổ sung mua mới thêm dây chuyền để đảm bảo công suất thị trường yêu cầu.



HỒ SƠ PHÁP LÝ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1485 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 11 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ ĐỒNG THỜI
CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT
PHÂN BÓN HỮU CƠ LAI CHÂU
(Cấp lần đầu ngày 11 tháng 11 năm 2021)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về
việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế
hoạch và Đầu tư về việc Quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt
động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế
hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Tân Uyên;*

*Căn cứ Văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án và hồ sơ
kèm theo do Công ty cổ phần Thành Công Lai Châu và các ý kiến của các cơ
quan liên quan;*

*Căn cứ ý kiến thống nhất của Thường trực UBND tỉnh tại Văn bản xin ý
kiến số 720/VPUBND-KTN ngày 20/10/2021 của Văn phòng UBND tỉnh;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số
1652/TTr-SKHĐT ngày 20/9/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận Nhà đầu tư với nội dung như sau:

1. Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Thành Công Lai Châu

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh: 6200105804 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu cấp lần đầu ngày 09/3/2020 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 04/6/2021.

HỒ SƠ PHÁP LÝ

- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.
- Điện thoại: 0977070999.
- Người đại diện: Nguyễn Duy Kiên
- + Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- + Ngày sinh: 21/6/1982 + Dân tộc: Kinh + Quốc tịch: Việt Nam.
- + Chứng minh nhân dân: 045060579 do Công an tỉnh Lai Châu cấp 28/7/2008.
- + Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Bản Nà Khiết, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
- + Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

2. Tên dự án đầu tư: Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ Lai Châu.

3. Mục tiêu dự án: Đầu tư nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ Lai Châu để sản xuất ra các loại phân bón hữu cơ chất lượng cao nhằm cung cấp cho thị trường; tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, tìm kiếm lợi nhuận cho nhà đầu tư, tăng thu cho ngân sách nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

stt	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ	2012	
2	Bán buôn chuyên doanh khác	4669	

4. Quy mô dự án:

- Công suất chế biến 40.000 tấn/năm.
- Các hạng mục xây dựng và máy móc thiết bị: Nhà xưởng sản xuất chính, nhà kho nguyên liệu, nhà kho thành phẩm, nhà điều hành, nhà ở cho người lao động, nhà bảo vệ, nhà để xe, nhà cơ khí, nhà vệ sinh, nhà thí nghiệm, thử nghiệm phân bón, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, cây xanh, phòng cháy chữa cháy, sân đường giao thông. Máy móc, thiết bị gồm: 01 dây chuyền sản xuất phân bón.

5. Tổng vốn đăng ký đầu tư và nguồn vốn

- Tổng vốn đăng ký đầu tư: **30.000 triệu đồng**
- Nguồn vốn đăng ký đầu tư:

HỒ SƠ PHÁP LÝ

- + Vốn góp để thực hiện dự án: 30% tương đương 9.000 triệu đồng.
- + Vốn vay các tổ chức tín dụng: 70% tương đương 21.000 triệu đồng.
- 6. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Tổ dân phố số 3, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

8. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 1,0 ha

9. Tiến độ thực hiện dự án:

Khởi công quý I/2022 - Hoàn thành quý I/2023. Cụ thể:

- Quý I/2022 đến quý III/2022: Khởi công san gạt mặt bằng, làm đường và xây dựng các hạng mục nhà xưởng sản xuất và các công trình phụ trợ.

- Quý IV/2022: Lắp đặt dây truyền thiết bị sản xuất phân bón

- Quý I/2023: Hoàn thành dự án đưa nhà máy vào hoạt động.

10. Các ưu đãi đầu tư

- Ưu đãi đầu tư dự án: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, thuế và các quy định hiện hành khác có liên quan.

- Hỗ trợ đầu tư dự án (nếu có): Thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Nhà đầu tư

- Sau khi được UBND tỉnh chấp thuận phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư dự án, Nhà đầu tư phải hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của cơ quan thẩm định, tiến hành khảo sát chi tiết lập dự án đầu tư, đánh giá tác động môi trường; hoàn thiện các thủ tục đất đai theo quy định của pháp luật đất đai, thủ tục xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan; chấp hành nghĩa vụ tài chính đầy đủ, đúng quy định với ngân sách nhà nước; chỉ được khởi công xây dựng công trình khi có đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Triển khai thực hiện dự án theo đúng nội dung, tiến độ quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Trường hợp có sự sai khác, thay đổi về nội dung đã quy định tại quyết định chủ trương đầu tư thì Nhà đầu tư phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt điều chỉnh trước khi thực hiện các bước tiếp theo.

- Trong quá trình thực hiện dự án, Nhà đầu tư phải đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn dân cư khu vực, không làm ảnh hưởng đến các công trình hạ tầng trong khu vực của dự án. Nếu trong quá trình hoạt động làm hư hỏng, xuống cấp công trình thì Nhà đầu tư phải có trách nhiệm duy tu, sửa chữa, khắc phục tình trạng ban đầu trước khi tiếp tục hoạt động (*việc duy tu,*

HỒ SƠ PHÁP LÝ

sửa chữa, khắc phục công trình phải được Chính quyền địa phương và cơ quan chức năng kiểm tra, xác nhận thì mới được tiếp tục hoạt động).

- Bảo đảm thực hiện dự án: Nhà đầu tư phải ký quỹ hoặc phải có bảo lãnh của ngân hàng về nghĩa vụ ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 43, Luật Đầu tư 61/2020/QH14 và Điều 25, Điều 26, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo trước khi khởi công; trước khi đưa vào hoạt động; tình hình thực hiện dự án trong giai đoạn đầu tư và hoạt động (định kỳ theo quý, năm) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư, biểu mẫu báo cáo tại Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư); cung cấp các văn bản, tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung kiểm tra, thanh tra và giám sát đánh giá đầu tư cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, giúp Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường,... theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với Quyết định chủ trương đầu tư; tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, giúp Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về xây dựng liên quan đến dự án, công tác nghiệm thu công trình đảm bảo theo quy định của pháp luật và phù hợp với Quyết định chủ trương đầu tư; tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi tiến độ thực hiện dự án đã phê duyệt tại Quyết định chủ trương đầu tư; hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện dự án theo quy định; thực hiện quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- UBND huyện Tân Uyên có trách nhiệm hướng dẫn, giúp Nhà đầu tư thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; kiểm tra giám sát tình hình quản lý và sử dụng đất đai, thực hiện các nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư liên quan đến dự án, việc thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường; tăng cường thực hiện công tác quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được phân cấp.

- Các sở, ban, ngành của tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan đến dự án theo quy định của pháp luật và phù hợp với Quyết định chủ trương đầu tư; trường hợp có sự sai khác so với nội dung đã quy định tại quyết định chủ trương đầu tư yêu cầu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh trước khi thực hiện các bước tiếp theo.

Điều 3. Ngừng hoạt động hoặc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư

HỒ SƠ PHÁP LÝ

Dự án bị ngừng hoạt động theo quy định tại Điều 47 hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Nghị định, Văn bản hướng dẫn Luật Đầu tư. Nhà đầu tư vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan; dự án không đảm bảo các điều kiện theo quy định trong đầu tư, vận hành. Nhà đầu tư tự chịu toàn bộ chi phí khi dự án bị chấm dứt hoạt động.

Điều 4. Thời hạn hiệu lực của quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư: 50 (năm mươi năm), kể từ ngày Quyết định chủ trương đầu tư có hiệu lực.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Thời điểm có hiệu lực của quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông Vận tải; Lao động Thương binh và Xã hội; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho Công ty cổ phần Thành Công Lai Châu và một bản được lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, Kt4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Trọng Hải

HỒ SƠ PHÁP LÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH CÔNG - LAI CHÂU

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số 6200105804, do
phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu cấp Đăng ký
thay đổi lần thứ: 1, ngày 04/06/2021.

Địa chỉ: Tổ 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

CX 355517

HỒ SƠ PHÁP LÝ

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:
- a) Thửa đất số: 742, tờ bản đồ số: P4-61

b) Địa chỉ: Thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

c) Diện tích: 10000m², (bằng chữ: Mười nghìn mét vuông)

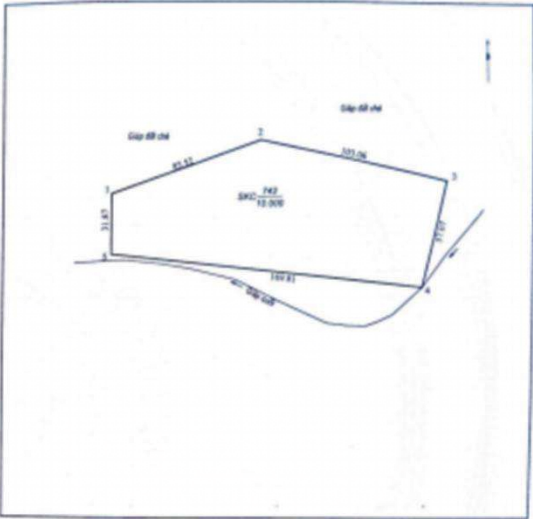
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

e) Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp

f) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 11/11/2071

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
2. Nhà ở: -/-
3. Công trình xây dựng khác: -/-
4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-
5. Cây lâu năm: -/-
6. Ghi chú:

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Lai Châu, ngày 17 tháng 10 năm 2022
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU



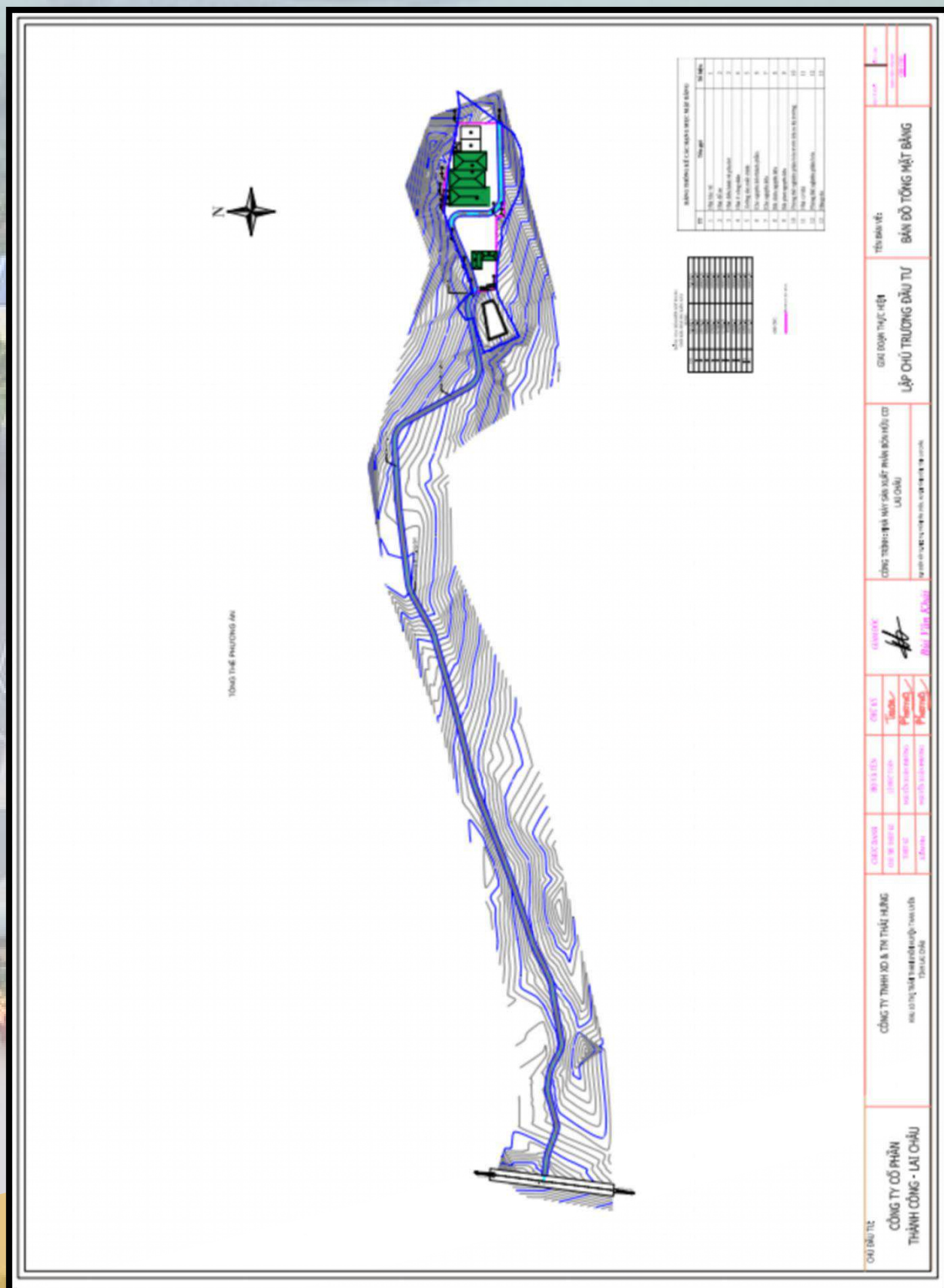
Hà Trọng Hải

Số vào sổ cấp GCN: CT03430

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

THIẾT KẾ TỔNG MẶT BẰNG



HỒ SƠ PHÁP LÝ

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN UYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Uyên, ngày 25 tháng 5 năm 2023

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 21/GPXD

1. Cấp cho: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH CÔNG LAI CHÂU.

- Địa chỉ: Tổ dân phố 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Địa điểm xây dựng: Tổ dân phố 3, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

2. Được phép xây dựng công trình thuộc dự án: Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ Lai Châu.

2.1. Do Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Miền Bắc lập.

- Chủ nhiệm thiết kế: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Đơn vị thẩm tra: Công ty Cổ phần tư vấn và Đầu tư xây dựng Đạt Phát.

- Chủ trì thẩm tra: Ông Võ Công Phúc.

2.2. Công trình Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ Lai Châu có 12 hạng mục:

- Hạng mục số 01: Đường vào nhà máy có chiều dài Ltuyến= 1,229 km, mặt đường 4 m, lớp đá dăm tiêu chuẩn dưới dày 15 cm, lớp đá dăm tiêu chuẩn trên dày 12 cm, mặt đường láng nhựa 03 lớp 4,5 kg/m²; dày 3,5 cm.

- Hạng mục số 02: Nhà điều hành kết hợp nhà ở cho người lao động là 260 m² diện tích sử dụng, cao 5,3 m; tầng 1: 3,6 m; mái: 1,7 m.

- Hạng mục số 03: San lấp mặt bằng diện tích S=15.550 m².

- Hạng mục số 04: Nhà xưởng sản xuất phân bón, thiết kế 03 nhà khung thép, mái tôn lợp tôn diện tích xây dựng S= 2.400 m², cao 9,65 m; tầng 1: 6,65 m; mái: 3 m.

- Hạng mục số 05: Kho nguyên liệu, diện tích xây dựng S=600 m².

- Hạng mục số 06: Sân nhà máy + nhà điều hành, có tổng diện tích S=1.435 m².

- Hạng mục số 07: Nhà để xe diện tích 67,5 m², kết cấu vì kèo, xà gồ thép hộp, có chiều cao 3,0 m, mái lợp tôn xấp dày 0,35 ly.

- Hạng mục số 08: Lắp đặt trạm hạ thế công suất: 250KVA-35/0,4 KV.

- Hạng mục số 09: Lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy phục vụ bảo vệ an toàn cho nhà máy.

- Hạng mục số 10: Trồng, chăm sóc cây xanh tạo khuôn viên nhà máy xanh, sạch, đẹp.

HỒ SƠ PHÁP LÝ

- Hạng mục số 11: Hàng rào lưới B40 cao 1,8 m; dài 525 m; cột ống thép D76 dày 1,4 ly.

- Hạng mục số 12: Nhà bảo vệ diện tích là 75,24 m², 3 gian, chiều cao 3,6 m.

Các nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện theo các nội dung tại Thông báo kết quả thẩm tra số 288/KQTTTr-TVĐP ngày 10/10/2022 của Công ty Cổ phần tư vấn và Đầu tư xây dựng Đạt Phát.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

- Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về thu hồi đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ Lai Châu;

- Hợp đồng số 242/HĐTĐ ngày 25/10/2022 về hợp đồng thuê đất;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 355517; cấp ngày 17/10/2022; cơ quan cấp UBND tỉnh Lai Châu.

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Khởi công mới.

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:

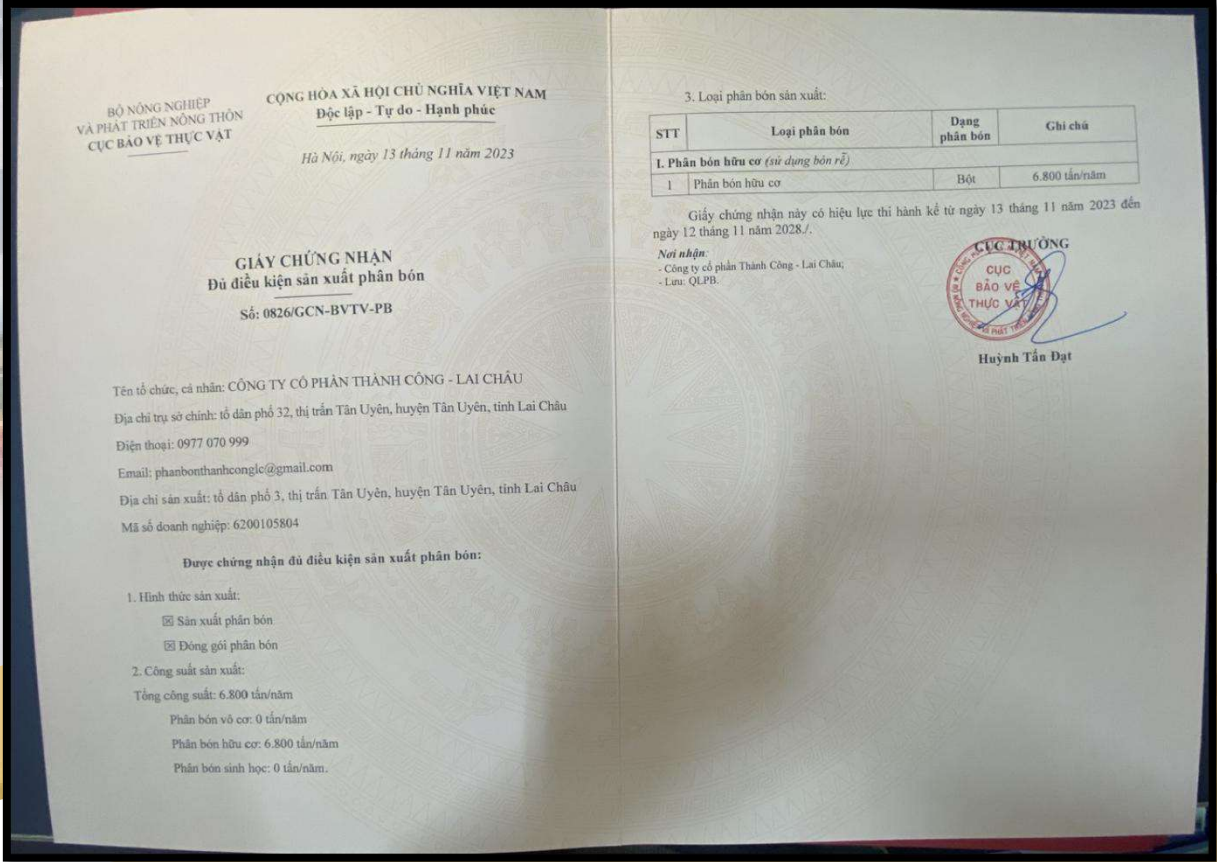
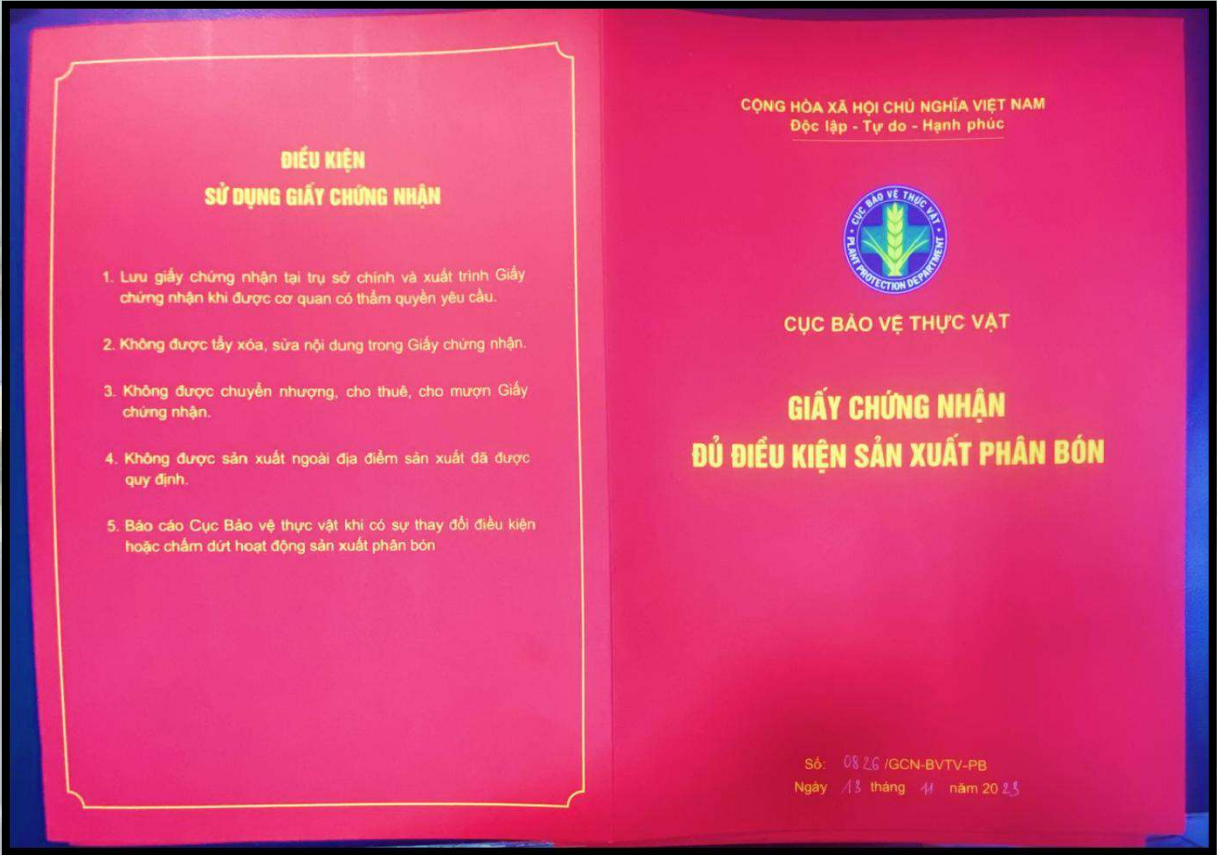
- Chủ đầu tư;
- UBND thị trấn Tân Uyên;
- Lưu: KT&HT. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Huy

HỒ SƠ PHÁP LÝ



HỒ SƠ PHÁP LÝ



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN
VÀ GIÁM ĐỊNH IQC



Số/No: 181223-GMTN-05

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

- 1. Khách hàng/Customer: Công ty cổ phần Thành Công - Lai Châu
- 2. Địa chỉ/Address: Tổ dân phố 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu
- 3. Tên mẫu/Sample: Phân bón hữu cơ 1
- 4. Mã mẫu/Sample code: 181223.08
- 5. Lượng mẫu/Quantity: 500g/mẫu
- 6. Ngày nhận mẫu/Sample receiving date: 18/12/2023
- 7. Ngày thử nghiệm/Testing date: 18/12/2023 – 23/12/2023
- 8. Kết quả/Results:

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Testing method	Kết quả Result
1.	Chất hữu cơ	%	TCVN 9294:2012 ^(*) (#)	71,25

Hà Nội, ngày/date 23 tháng/month 12 năm/year 2023
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
Head of Lab

[Signature]

TRẦN XUÂN SƠN

TỔNG GIÁM ĐỐC
General Director
[Signature]
NGUYỄN KHẮC LÂN

IQC CERTIFICATION AND INSPECTION

Địa chỉ: Lô 6, BT 4, Khu đô thị mới
Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội
Email: info@iqc.com.vn
ĐT: 024 39.994.712
Website: http://iqc.com.vn

- 1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu PTN nhận được. / Test results are valid for the received sample (s) only
 - 2. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của IQC. / This test report shall not be reproduced, except in full without the written approval of IQC.
 - 3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi. / Name of samples or customer are written as customer request
 - 4. *** Phương pháp thử được công nhận VILAS. / *** Test Method are accredited by VILAS.
 - 5. *# Phương pháp thử được chỉ định. / *# Test Method are assigned
 - 6. **** Phương pháp thử sử dụng nhà thầu phụ. / **** Method performed by subcontractors
- BM QT 10-05

Lần ban hành: 03

HỒ SƠ PHÁP LÝ



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN
VÀ GIÁM ĐỊNH IQC



Số/No: 181223-GMTN-05

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

- 1. Khách hàng/Customer: Công ty cổ phần Thành Công - Lai Châu
- 2. Địa chỉ/Address: Tổ dân phố 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu
- 3. Tên mẫu/Sample: Phân bón hữu cơ 1
- 4. Mã mẫu/Sample code: 181223.08
- 5. Lượng mẫu/Quantity: 500g/mẫu
- 6. Ngày nhận mẫu/Sample receiving date: 18/12/2023
- 7. Ngày thử nghiệm/Testing date: 18/12/2023 – 23/12/2023
- 8. Kết quả/Results:

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Testing method	Kết quả Result
1.	Chất hữu cơ	%	TCVN 9294:2012(*) (#)	71,25

Hà Nội, ngày/date 23 tháng/month 12 năm/year 2023

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
Head of Lab

[Signature]

TRẦN XUÂN SƠN

TỔNG GIÁM ĐỐC
General Director



NGUYỄN KHẮC LÂN

IQC CERTIFICATION AND INSPECTION

Địa chỉ: Lô 6, BT 4, Khu đô thị mới
Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội
Email: info@iqc.com.vn
ĐT: 024.39.994.712
Website: http://iqc.com.vn

- 1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu PTN nhận được./Test results are valid for the received sample (s) only.
- 2. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của IQC./This test report shall not be reproduced, except in full without the written approval of IQC.
- 3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi./Name of samples or customer are written as customer request.
- 4. *** Phương pháp thử được công nhận VILAS, ***Test Method are accredited by VILAS.
- 5. *#* Phương pháp thử được chỉ định./ *#* Test Method are assigned
- 6. **** Phương pháp thử sử dụng nhà thầu phụ./**** Method performed by subcontractors

BM.QT.10.05

Lần ban hành: 03



HỒ SƠ PHÁP LÝ



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN
VÀ GIÁM ĐỊNH IQC
IQC CERTIFICATION AND INSPECTION



Địa chỉ: Lô 6, BT 4, Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội
Email: info@iqc.com.vn SĐT: 024.39.994.712 Website: http://iqc.com.vn/

Số/No: 080523-GMTN-01-01

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

- 1. Khách hàng/Customer: Công ty cổ phần Thành Công - Lai Châu
- 2. Địa chỉ/Address: Tổ dân phố 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu
- 2. Tên mẫu/Sample: Lai Châu TC 01
- 3. Mã mẫu/Sample code: 080523.01
- 4. Lượng mẫu/Quantity: 500g/mẫu
- 5. Ngày nhận mẫu/Sample receiving date: 08/05/2023
- 6. Ngày thử nghiệm/Testing date: 08/05/2023 – 16/05/2023
- 7. Kết quả/Results:

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Testing method	Kết quả Result
1.	Độ ẩm	%	TCVN 9297:2012 ^(*) (#)	27,46
2.	pH _{H2O}	-	TCVN 13263-9:2020 ^(#)	5,28
3.	Chất hữu cơ	%	TCVN 9294:2012 ^(*) (#)	25,96
4.	Tỉ lệ C/N	-	C: TCVN 9294:2012 ^(*) (#) N: TCVN 8557:2010 ^(*) (#)	5,87
5.	N _{ts}	%	TCVN 8557:2010 ^(*) (#)	2,01
6.	P ₂ O _{5h}	%	TCVN 8559:2010 ^(*) (#)	1,13
7.	K ₂ O _h	%	TCVN 8560:2018 ^(*) (#)	1,08
8.	As	ppm	TCVN 11403:2016 ^(*) (#)	1,28
9.	Cd	ppm	TCVN 9291:2018 ^(#)	3,83
10.	Pb	ppm	TCVN 9290:2018 ^(#)	53,42
11.	Hg	ppm	TCVN 10676:2015 ^(#)	0,66
12.	E.coli	MPN/g	Ref.TCVN 6846:2007 ^(#)	KPH
13.	Salmonella	/25g	Ref.TCVN 10780-1:2017 ^(#)	KPH (LOD = 2)

Ghi chú/Note:
"KPH" - Không phát hiện/Not detected
"LOD" - Giới hạn phát hiện/Limit of detection
Hà Nội, ngày/date 16 tháng/month 05 năm/year 2023
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
Head of Lab

TỔNG GIÁM ĐỐC
General Director

TRẦN XUÂN SƠN

NGUYỄN KHẮC LÂN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu PTN nhận được./Test results are valid for the received sample (s) only.
2. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của IQC./This test report shall not be reproduced, except in full without the written approval of IQC.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi./Name of samples or customer are written as customer request.
4. "*" Phương pháp thử được công nhận VILAS, "I" Phương pháp thử được chỉ định./""Test Method are accredited by VILAS, "I"Test Method are assigned
5. "" Phương pháp thử sử dụng nhà thầu phụ./""Method performed by subcontractors

HỒ SƠ PHÁP LÝ



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN
VÀ GIÁM ĐỊNH IQC
IQC CERTIFICATION AND INSPECTION



Địa chỉ: Lô 6, BT 4, Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội
Email: info@iqc.com.vn SĐT: 024.39.994.712 Website: http://iqc.com.vn/

Số/No: 080523-GMTN-01-02

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

- 1. Khách hàng/Customer: Công ty cổ phần Thành Công - Lai Châu
- 2. Địa chỉ/Address: Tổ dân phố 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu
- 2. Tên mẫu/Sample: Lai Châu TC 02
- 3. Mã mẫu/Sample code: 080523.02
- 4. Lượng mẫu/Quantity: 500g/mẫu
- 5. Ngày nhận mẫu/Sample receiving date: 08/05/2023
- 6. Ngày thử nghiệm/Testing date: 08/05/2023 – 16/05/2023
- 7. Kết quả/Results:

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Testing method	Kết quả Result
1.	Độ ẩm	%	TCVN 9297:2012 ^(*) (#)	28,08
2.	pH _{H2O}	-	TCVN 13263-9:2020 ^(#)	5,13
3.	Chất hữu cơ	%	TCVN 9294:2012 ^(*) (#)	24,56
4.	Tỉ lệ C/N	-	C: TCVN 9294:2012 ^(*) (#) N: TCVN 8557:2010 ^(*) (#)	7,44
5.	Axit humic (axit humic)	%	TCVN 8561:2010 ^(*) (#)	2,49
6.	As	ppm	TCVN 11403:2016 ^(*) (#)	2,05
7.	Cd	ppm	TCVN 9291:2018 ^(#)	3,46
8.	Pb	ppm	TCVN 9290:2018 ^(#)	51,67
9.	Hg	ppm	TCVN 10676:2015 ^(#)	0,54
10.	E.coli	MPN/g	Ref.TCVN 6846:2007 ^(#)	KPH
11.	Salmonella	/25g	Ref.TCVN 10780-1:2017 ^(#)	KPH (LOD = 2)

Ghi chú/Note:
"KPH" - Không phát hiện/Not detected
"LOD" - Giới hạn phát hiện/Limit of detection

Hà Nội, ngày/date 16 tháng/month 05 năm/year 2023
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
Head of Lab

TỔNG GIÁM ĐỐC
General Director

TRẦN XUÂN SƠN

NGUYỄN KHẮC LÂN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu PTN nhận được./Test results are valid for the received sample (s) only.
2. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của IQC./This test report shall not be reproduced, except in full without the written approval of IQC.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi./Name of samples or customer are written as customer's request.
4. *** Phương pháp thử được công nhận VILAS, "T" Phương pháp thử được chỉ định./*** Test Method are accredited by VILAS, "T" Test Method are assigned
5. **** Phương pháp thử sử dụng nhà thầu phụ./**** Method performed by subcontractors

HỒ SƠ PHÁP LÝ



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN
VÀ GIÁM ĐỊNH IQC
IQC CERTIFICATION AND INSPECTION



Địa chỉ: Lô 6, BT 4, Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội
Email: info@iqc.com.vn SĐT: 024.39.994.712 Website: http://iqc.com.vn/

Số/No: 080523-GMTN-01-03

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

- 1. Khách hàng/Customer: Công ty cổ phần Thành Công - Lai Châu
- 2. Địa chỉ/Address: Tổ dân phố 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu
- 2. Tên mẫu/Sample: Lai Châu TC 03
- 3. Mã mẫu/Sample code: 080523.03
- 4. Lượng mẫu/Quantity: 500g/mẫu
- 5. Ngày nhận mẫu/Sample receiving date: 08/05/2023
- 6. Ngày thử nghiệm/Testing date: 08/05/2023 – 16/05/2023
- 7. Kết quả/Results:

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Testing method	Kết quả Result
1.	Độ ẩm	%	TCVN 9297:2012 ^(*) (#)	27,73
2.	pH _{H2O}	-	TCVN 13263-9:2020 ^(#)	5,36
3.	Chất hữu cơ	%	TCVN 9294:2012 ^(*) (#)	20,89
4.	Tỉ lệ C/N	-	C: TCVN 9294:2012 ^(*) (#) N: TCVN 8557:2010 ^(*) (#)	6,13
5.	As	ppm	TCVN 11403:2016 ^(*) (#)	2,61
6.	Cd	ppm	TCVN 9291:2018 ^(#)	3,46
7.	Pb	ppm	TCVN 9290:2018 ^(#)	52,71
8.	Hg	ppm	TCVN 10676:2015 ^(#)	1,07
9.	E.coli	MPN/g	Ref.TCVN 6846:2007 ^(#)	KPH
10.	Salmonella	/25g	Ref.TCVN 10780-1:2017 ^(#)	KPH (LOD = 2)
11.	Vi sinh vật cố định nitơ	CFU/g	TCVN 6166:2002 ^(#)	5,9 x 10 ⁴
12.	Vi sinh vật phân giải xenlulo	CFU/g	TCVN 6168:2002 ^(#)	3,2 x 10 ⁴

Ghi chú/Note:

*"KPH" - Không phát hiện/Not detected

"LOD" - Giới hạn phát hiện/Limit of detection

Hà Nội, ngày/date 16 tháng/month 05 năm/year 2023

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Head of Lab

TỔNG GIÁM ĐỐC

General Director

TRẦN XUÂN SƠN

NGUYỄN KHẮC LÂN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu PTN nhận được./Test results are valid for the received sample (s) only.
2. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của IQC./This test report shall not be reproduced, except in full without the written approval of IQC.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi./Name of samples or customer are written as customer's request.
4. *** Phương pháp thử được công nhận VILAS, "T" Phương pháp thử được chỉ định./*** Test Method are accredited by VILAS, "T" Test Method are assigned
5. **** Phương pháp thử sử dụng nhà thầu phụ./**** Method performed by subcontractors

HỒ SƠ PHÁP LÝ



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN
VÀ GIÁM ĐỊNH IQC
IQC CERTIFICATION AND INSPECTION



Địa chỉ: Lô 6, BT 4, Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội
Email: info@iqc.com.vn SĐT: 024.39.994.712 Website: http://iqc.com.vn/

Số/No: 080523-GMTN-01-04

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

- 1. Khách hàng/Customer: Công ty cổ phần Thành Công - Lai Châu
- 2. Địa chỉ/Address: Tổ dân phố 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu
- 2. Tên mẫu/Sample: Lai Châu TC 04
- 3. Mã mẫu/Sample code: 080523.04
- 4. Lượng mẫu/Quantity: 500g/mẫu
- 5. Ngày nhận mẫu/Sample receiving date: 08/05/2023
- 6. Ngày thử nghiệm/Testing date: 08/05/2023 – 16/05/2023
- 7. Kết quả/Results:

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Testing method	Kết quả Result
1.	Độ ẩm	%	TCVN 9297:2012 ^(*)	27,86
2.	pH _{H2O}	-	TCVN 13263-9:2020 ^(#)	5,11
3.	Chất hữu cơ	%	TCVN 9294:2012 ^(*)	31,24
4.	Tỉ lệ C/N	-	C: TCVN 9294:2012 ^(*) N: TCVN 8557:2010 ^(*)	4,83
5.	N _{is}	%	TCVN 8557:2010 ^(*)	2,94
6.	B	ppm	TCVN 13263-8:2020 ^(#)	46,37
7.	Ca	%	TCVN 9284:2018 ^(*)	4,00
8.	Fe	ppm	TCVN 9283:2018 ^(*)	442,7
9.	Zn	ppm	TCVN 9289:2012 ^(*)	452,3
10.	As	ppm	TCVN 11403:2016 ^(*)	1,24
11.	Cd	ppm	TCVN 9291:2018 ^(#)	3,51
12.	Pb	ppm	TCVN 9290:2018 ^(#)	52,32
13.	Hg	ppm	TCVN 10676:2015 ^(#)	0,27
14.	E.coli	MPN/g	Ref.TCVN 6846:2007 ^(#)	KPH
15.	Salmonella	/25g	Ref.TCVN 10780-1:2017 ^(#)	KPH (LOD = 2)

Ghi chú/Note:

"KPH" - Không phát hiện/Not detected

"LOD" - Giới hạn phát hiện/Limit of detection

Hà Nội, ngày/date 16 tháng/month 05 năm/year 2023

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Head of Lab

TỔNG GIÁM ĐỐC

General Director

TRẦN XUÂN SƠN

NGUYỄN KHẮC LÂN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu PTN nhận được./Test results are valid for the received sample (s) only.
2. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của IQC./This test report shall not be reproduced, except in full without the written approval of IQC.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi./Name of samples or customer are written as customer's request.
4. *** Phương pháp thử được công nhận VILAS, "B" Phương pháp thử được chỉ định./*** Test Method are accredited by VILAS, "B" Test Method are assigned
5. **** Phương pháp thử sử dụng nhà thầu phụ./**** Method performed by subcontractors

HỒ SƠ PHÁP LÝ



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN
VÀ GIÁM ĐỊNH IQC
IQC CERTIFICATION AND INSPECTION



Địa chỉ: Lô 6, BT 4, Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội
Email: info@iqc.com.vn SĐT: 024.39.994.712 Website: http://iqc.com.vn/

Số/No: 080523-GMTN-01-05

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

1. Khách hàng/Customer: Công ty cổ phần Thành Công - Lai Châu
2. Địa chỉ/Address: Tổ dân phố 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu
2. Tên mẫu/Sample: Lai Châu TC 05
3. Mã mẫu/Sample code: 080523.05
4. Lượng mẫu/Quantity: 500g/mẫu
5. Ngày nhận mẫu/Sample receiving date: 08/05/2023
6. Ngày thử nghiệm/Testing date: 08/05/2023 – 16/05/2023
7. Kết quả/Results:

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Testing method	Kết quả Result
1.	Độ ẩm	%	TCVN 9297:2012 ^(*) (#)	28,09
2.	pH _{H2O}	-	TCVN 13263-9:2020 ^(#)	5,41
3.	Chất hữu cơ	%	TCVN 9294:2012 ^(*) (#)	39,14
4.	Axit humic (axit humic)	%	TCVN 8561:2010 ^(*) (#)	2,43
5.	Tỉ lệ C/N	-	C: TCVN 9294:2012 ^(*) (#) N: TCVN 8557:2010 ^(*) (#)	5,83
6.	N _{ts}	%	TCVN 8557:2010 ^(*) (#)	3,05
7.	B	ppm	TCVN 13263-8:2020 ^(#)	48,40
8.	Ca	%	TCVN 9284:2018 ^(*) (#)	4,00
9.	Zn	ppm	TCVN 9289:2012 ^(*) (#)	448,5
10.	As	ppm	TCVN 11403:2016 ^(*) (#)	1,26
11.	Cd	ppm	TCVN 9291:2018 ^(#)	3,44
12.	Pb	ppm	TCVN 9290:2018 ^(#)	52,14
13.	Hg	ppm	TCVN 10676:2015 ^(#)	0,53
14.	E.coli	MPN/g	Ref.TCVN 6846:2007 ^(#)	KPH
15.	Salmonella	/25g	Ref.TCVN 10780-1:2017 ^(#)	KPH (LOD = 2)

Ghi chú/Note:
"KPH" - Không phát hiện/Not detected
"LOD" - Giới hạn phát hiện/Limit of detection
Hà Nội, ngày/date 16 tháng/month 05 năm/year 2023
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
Head of Lab

TỔNG GIÁM ĐỐC
General Director

TRẦN XUÂN SƠN

NGUYỄN KHẮC LÂN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu PTN nhận được./Test results are valid for the received sample (s) only.
2. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của IQC./This test report shall not be reproduced, except in full without the written approval of IQC.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi./Name of samples or customer are written as customer's request.
4. ** Phương pháp thử được công nhận VILAS, *# Phương pháp thử được chỉ định./** Test Method are accredited by VILAS, *# Test Method are assigned
5. **** Phương pháp thử sử dụng nhà thầu phụ./**** Method performed by subcontractors

HỒ SƠ PHÁP LÝ

UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số2784 /TB-SNN&PTNT

Lai Châu, ngày 04 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 01/2023/CBHP/LC, ngày 24/11/2023 của Công ty cổ phần Thành Công-Lai Châu, địa chỉ: Tổ dân phố số 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai châu.

Cho 5 sản phẩm phân bón có tên tại Quyết định số 54/QĐ-BVTV-PB, ngày 09/1/2023 của Cục Bảo vệ thực vật về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Phù hợp với quy định tại Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón và QCVN 01-189:2019/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón ban hành kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/8/2019; Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ và có giá trị 3 năm kể từ ngày 24/11/2023.

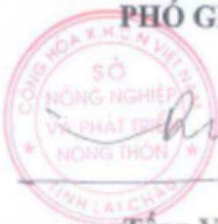
Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty cổ phần Thành Công-Lai Châu và không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty cổ phần Thành Công-Lai Châu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần Thành Công-Lai Châu;
- Cục Bảo vệ thực vật (bc);
- Văn phòng Sở (để đăng tải lên trang thông tin điện tử);
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TT&BVTV.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tổng Văn Dương

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54/QĐ-BVTV-PB

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;

Căn cứ Quyết định số 928/QĐ-BNN-TCCB ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý phân bón,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 05 (năm) phân bón lưu hành tại Việt Nam (Danh sách kèm theo) của tổ chức, cá nhân sau:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký: Công ty cổ phần Thành Công - Lai Châu

Địa chỉ: Tổ dân phố 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

Điện thoại: 0977 070 999

Mã số doanh nghiệp: 6200105804

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 01 năm 2023 đến ngày 08 tháng 01 năm 2028.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: QLPB.



Huỳnh Tấn Đạt

DANH SÁCH PHÂN BÓN CÔNG NHẬN LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THANH CÔNG - LAI CHÂU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/QĐ-BVTV-PB ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật)

STT	Loại phân bón	Tên phân bón	Mã số phân bón ^(*)	Chỉ tiêu chất lượng	Phương thức sử dụng ^(**)	Hướng dẫn sử dụng	Hạn sử dụng
1	Phân bón hữu cơ	Lai Châu TC 01	27405	Chất hữu cơ: 25%; Đạm tổng số (N _{tot}): 2%; Lân hữu hiệu (P ₂ O ₅ _{hh}): 1%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 1%; Tỷ lệ C/N: 12; pH _{1:2} : 5; Tỷ trọng (dạng lỏng): 1,16; Độ ẩm (dạng rắn): 30%.	Bón rãnh ^(b.v.t)	* Đối với phân bón dạng rắn 1. Cây lương thực: 550-750 kg/ha/lần, bón lót trước khi gieo trồng, bón thúc vào giai đoạn sau trồng 7-10 ngày và 20-25 ngày. 2. Cây rau màu: 600-800 kg/ha/lần, bón 2 lần/vụ vào giai đoạn trước khi gieo, trồng và giai đoạn sau gieo, trồng 15-20 ngày. 3. Cây ăn trái: 800-950 kg/ha/lần - Thời kỳ kiến thiết cơ bản: bón lót khi trồng mới và bón định kỳ 3-4 tháng/lần. - Thời kỳ kinh doanh: bón vào giai đoạn sau thu hoạch, trước khi ra hoa và nuôi trái. 4. Cây công nghiệp dài ngày: 750-950 kg/ha/lần. Bón lót khi trồng mới và bón thúc định kỳ 55-60 ngày/lần. 5. Cây công nghiệp ngắn ngày: 700-950 kg/ha/lần. Bón 2 lần/vụ vào giai đoạn trước khi gieo trồng và sau gieo trồng 25-30 ngày. 6. Cây lưu gốc: 850-1.000 kg/ha/lần. Bón lót khi trồng mới hoặc sau thu hoạch và bón thúc định kỳ 50-60 ngày/lần. 7. Cây hoa, cây cảnh: - Cây hoa: 900-1.100 kg/ha/lần, bón vào giai đoạn cây đâm chồi, trước khi ra hoa. - Cây cảnh: 1-3 kg/góc/lần, bón định kỳ 60-70 ngày/lần. * Đối với phân bón dạng lỏng: Pha 1 lít phân bón với 200 lít nước. 1. Cây lương thực: 40-55 lít phân bón/ha/lần, tưới vào đất trước khi gieo trồng và tưới gốc vào giai đoạn 7-10 ngày, 20-	36 tháng kể từ ngày sản xuất



--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

					4. Cây công nghiệp dài ngày: 750-950 kg/ha/lần. Bón lót khi trồng mới và bón thúc định kỳ 55-60 ngày/lần. 5. Cây công nghiệp ngắn ngày: 700-950 kg/ha/lần. Bón 2 lần/vụ vào giai đoạn trước khi gieo trồng và sau gieo trồng 25-30 ngày. 6. Cây lưu gốc: 850-1.000 kg/ha/lần. Bón lót khi trồng mới hoặc sau thu hoạch và bón thúc định kỳ 50-60 ngày/lần. 7. Cây hoa, cây cảnh: - Cây hoa: 900-1.100 kg/ha/lần, bón vào giai đoạn cây đâm chồi, trước khi ra hoa. - Cây cảnh: 1-3 kg/gốc/lần, bón định kỳ 60-70 ngày/lần. * Đối với phân bón dạng lỏng: Pha 1 lít phân bón với 200 lít nước. 1. Cây lương thực: 40-55 lít phân bón/ha/lần. tưới vào đất trước khi gieo trồng và tưới gốc vào giai đoạn 7-10 ngày, 20-25 ngày sau trồng. 2. Rau màu: 40-60 lít phân bón/ha/lần, tưới gốc 2 lần/vụ vào giai đoạn sau gieo trồng 5-7 ngày và 20-25 ngày. 3. Cây ăn trái: 55-75 lít phân bón/ha/lần - Thời kỳ kiến thiết cơ bản: tưới vào đất khi trồng mới và tưới gốc định kỳ 3-4 tháng/lần. - Thời kỳ kinh doanh: tưới gốc vào giai đoạn sau thu hoạch, trước khi ra hoa và nuôi trái. 4. Cây công nghiệp dài ngày: 55-80 lít phân bón/ha/lần, tưới vào đất khi trồng mới và tưới gốc định kỳ 55-60 ngày/lần. Dùng tưới trước khi thu hoạch 8-12 ngày. 5. Cây công nghiệp ngắn ngày: 45-60 lít phân bón/ha/lần. Tưới gốc sau trồng 7-10 ngày và 25-30 ngày. 6. Cây lưu gốc: 45-70 lít phân bón/ha/lần. Tưới vào đất khi trồng mới hoặc sau thu hoạch và tưới gốc định kỳ 50-60 ngày/lần. Dùng tưới trước khi thu hoạch 8-12 ngày 6. Cây hoa, cây cảnh: - Cây hoa: 55-70 lít phân bón/ha/lần, tưới gốc vào giai đoạn cây đâm chồi, trước khi ra hoa.
--	--	--	--	--	---

3

5	Phân	Lai Châu	27409	Chất hữu cơ: 40%;	Bón r _đ (h.v.l)	25-30 ngày. 6. Cây lưu gốc: 850-1.000 kg/ha/lần. Bón lót khi trồng mới hoặc sau thu hoạch và bón thúc định kỳ 50-60 ngày/lần. 7. Cây hoa, cây cảnh: - Cây hoa: 900-1.100 kg/ha/lần, bón vào giai đoạn cây đâm chồi, trước khi ra hoa. - Cây cảnh: 1-3 kg/gốc/lần, bón định kỳ 60-70 ngày/lần. * Đối với phân bón dạng lỏng: Pha 1 lít phân bón với 200 lít nước. 1. Cây lương thực: 40-55 lít phân bón/ha/lần. tưới vào đất trước khi gieo trồng và tưới gốc vào giai đoạn 7-10 ngày, 20-25 ngày sau trồng. 2. Rau màu: 40-60 lít phân bón/ha/lần, tưới gốc 2 lần/vụ vào giai đoạn sau gieo trồng 5-7 ngày và 20-25 ngày. 3. Cây ăn trái: 55-75 lít phân bón/ha/lần - Thời kỳ kiến thiết cơ bản: tưới vào đất khi trồng mới và tưới gốc định kỳ 3-4 tháng/lần. - Thời kỳ kinh doanh: tưới gốc vào giai đoạn sau thu hoạch, trước khi ra hoa và nuôi trái. 4. Cây công nghiệp dài ngày: 55-80 lít phân bón/ha/lần, tưới vào đất khi trồng mới và tưới gốc định kỳ kỳ 55-60 ngày/lần. Dùng tưới trước khi thu hoạch 8-12 ngày. 5. Cây công nghiệp ngắn ngày: 45-60 lít phân bón/ha/lần. Tưới gốc sau trồng 7-10 ngày và 25-30 ngày. 6. Cây lưu gốc: 45-70 lít phân bón/ha/lần. Tưới vào đất khi trồng mới hoặc sau thu hoạch và tưới gốc định kỳ 50-60 ngày/lần. Dùng tưới trước khi thu hoạch 8-12 ngày. 6. Cây hoa, cây cảnh: - Cây hoa: 55-70 lít phân bón/ha/lần, tưới gốc vào giai đoạn cây đâm chồi, trước khi ra hoa. - Cây cảnh: 18-25 lít phân bón/ha/lần. Tưới gốc định kỳ 7-10 ngày/lần. * Đối với phân bón dạng rắn	36
---	------	----------	-------	-------------------	----------------------------	--	----

	bón hữu cơ	TC 05			tháng kể từ ngày sản xuất
			Đạm tổng số (N_{16}): 3%; Axit humic (axit humic): 2,5%; Canxi (Ca): 4%; Kẽm (Zn): 450 ppm; Bo (B): 50 ppm; Tỷ lệ C/N: 12; pH_{H₂O}: 5; Tỷ trọng (dạng lỏng): 1,16; Độ ẩm (dạng rắn): 30%.	1. Cây lương thực: 550-750 kg/ha/lần, bón lót trước khi gieo trồng, bón thúc vào giai đoạn sau trồng 7-10 ngày và 20-25 ngày. 2. Cây rau màu: 600-800 kg/ha/lần, bón 2 lần/vụ vào giai đoạn trước khi gieo, trồng và giai đoạn sau gieo, trồng 15-20 ngày. 3. Cây ăn trái: 800-950 kg/ha/lần - Thời kỳ kiến thiết cơ bản: bón lót khi trồng mới và bón định kỳ 3-4 tháng/lần. - Thời kỳ kinh doanh: bón vào giai đoạn sau thu hoạch, trước khi ra hoa và nuôi trái. 4. Cây công nghiệp dài ngày: 750-950 kg/ha/lần. Bón lót khi trồng mới và bón thúc định kỳ 55-60 ngày/lần. 5. Cây công nghiệp ngắn ngày: 700-950 kg/ha/lần. Bón 2 lần/vụ vào giai đoạn trước khi gieo trồng và sau gieo trồng 25-30 ngày. 6. Cây lưu gốc: 850-1.000 kg/ha/lần. Bón lót khi trồng mới hoặc sau thu hoạch và bón thúc định kỳ 50-60 ngày/lần. 7. Cây hoa, cây cảnh: - Cây hoa: 900-1.100 kg/ha/lần, bón vào giai đoạn cây đâm chồi, trước khi ra hoa. - Cây cảnh: 1-3 kg/gốc/lần, bón định kỳ 60-70 ngày/lần. * Đối với phân bón dạng lỏng: Pha 1 lít phân bón với 200 lít nước. 1. Cây lương thực: 40-55 lít phân bón/ha/lần. tưới vào đất trước khi gieo trồng và tưới gốc vào giai đoạn 7-10 ngày, 20-25 ngày sau trồng. 2. Rau màu: 40-60 lít phân bón/ha/lần, tưới gốc 2 lần/vụ vào giai đoạn sau gieo trồng 5-7 ngày và 20-25 ngày. 3. Cây ăn trái: 55-75 lít phân bón/ha/lần - Thời kỳ kiến thiết cơ bản: tưới vào đất khi trồng mới và tưới gốc định kỳ 3-4 tháng/lần. - Thời kỳ kinh doanh: tưới gốc vào giai đoạn sau thu hoạch, trước khi ra hoa và nuôi trái.	tháng kể từ ngày sản xuất



MỘT SỐ HÌNH ẢNH NHÀ MÁY













NĂNG LỰC TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Mẫu số B01a - DNN)

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Người nộp thuế: Công ty cổ phần thành công - Lai Châu

Mã số thuế: 6200105804

Tên đại lý thuế (nếu có):

Mã số thuế:

☐ BCTC đã được kiểm toán

Ý kiến kiểm toán:

☐ Hỗ trợ lấy dữ liệu năm trước☐ Tích chọn để nhập cột Thuyết minh

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
TÀI SẢN				
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		47.050.000.000	0
II. Đầu tư tài chính	120		0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	122		0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	123		0	0
4. Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính (*)	124		0	0
III. Các khoản phải thu	130		0	0
1. Phải thu của khách hàng	131		0	0
2. Trả trước cho người bán	132		0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	133		0	0
4. Phải thu khác	134		0	0
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	135		0	0
6. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	136		0	0
IV. Hàng tồn kho	140		0	0
1. Hàng tồn kho	141		0	0
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142		0	0
V. Tài sản cố định	150		2.681.818.182	0
- Nguyên giá	151		2.681.818.182	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	152		0	0
VI. Bất động sản đầu tư	160		0	0
- Nguyên giá	161		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	162		0	0
VII. XDCB dở dang	170		0	0
VIII. Tài sản khác	180		268.181.818	0
1. Thuế GTGT được khấu trừ	181		268.181.818	0
2. Tài sản khác	182		0	0
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (200=110+120+130+140+150+160+170+180)	200		50.000.000.000	0
NGUỒN VỐN				
I. Nợ phải trả	300		0	0
1. Phải trả người bán	311		0	0
2. Người mua trả tiền trước	312		0	0
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		0	0
4. Phải trả người lao động	314		0	0
5. Phải trả khác	315		0	0